TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH
KHOA KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC

NGÀNH: KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 993 /QĐ-NTT ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nguyễn Tất Thành)

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Thực tập kỹ thuật xét nghiệm 1: Vi sinh – Ký sinh trùng
  + Tên tiếng Việt: Thực tập kỹ thuật xét nghiệm 1: Vi sinh – Ký sinh trùng
  + Tên tiếng Anh: Practice Laboratory Techniques 1: Microbiology - Parasitology
- Mã số học phần: 077675
- Số tín chỉ: 02
- Trình độ: dành cho sinh viên năm thứ 4
- Học phần thuộc ngành: Kỹ thuật xét nghiệm y học
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Thành phần	Cơ sở ngành ☐		Cốt lõi ngành ☑		Thực tập, trải nghiệm	KLTN/ ĐATN	Khác	Ghi chú
Học phần	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☑	Tự chọn ☐	☐	☐	☐	

- Điều kiện học phần gồm:
+ Môn học tiên quyết: Không
+ Môn học trước: Vi sinh 2 – Lý thuyết (074994), Ký sinh trùng 2 – Lý thuyết (074998).
+ Môn học song hành: Không
- Phân bố thời gian chi tiết:
+ Lý thuyết : 00 tiết
+ Thực hành : 60 tiết
+ Các hoạt động khác: 00 tiết
+ Tự học : 60 tiết

2. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần Thực tập kỹ thuật xét nghiệm 1: Vi sinh – Ký sinh trùng cung cấp cho sinh viên kiến thức về (i) xét nghiệm vi sinh – ký sinh trùng trong thực tế tại các cơ sở y tế gồm khâu tổ chức, phân luồng làm việc, cách thức lấy – vận chuyển – nhận – bảo quản mẫu bệnh

phẩm, các kỹ thuật xét nghiệm cơ bản – nâng cao được sử dụng trong chẩn đoán bệnh do vi sinh vật/ký sinh trùng gây ra; (ii) cách thức giao tiếp và ứng xử thích hợp với bệnh nhân, đồng nghiệp, lãnh đạo.

Kết thúc học phần, sinh viên có thể áp dụng các kiến thức về xét nghiệm chuyên ngành vi sinh, ký sinh trùng và y đức vào thực tiễn.

3. Tài liệu học tập

3.1 Tài liệu/giáo trình chính, bắt buộc:

[1] Trần Hữu Tâm, 2017, Kỹ thuật y học chuyên ngành xét nghiệm, NXB Y học, Tp. Hồ Chí Minh.

3.2 Tài liệu/ giáo trình tham khảo:

- Tiếng Việt

[1] Bộ Y tế: Quyết định 26/QĐ-BYT ngày 03/01/2013, 2013, Hướng dẫn quy trình kỹ thuật chuyên ngành vi sinh y học

[2] Bộ Y tế: Quyết định 1539/QĐ-BYT ngày 20/04/2017, 2017, Hướng dẫn thực hành kỹ thuật xét nghiệm vi sinh lâm sàng.

[3] Bộ Y tế: Quyết định 6769/QĐ-BYT ngày 08/11/2018, 2018, Hướng dẫn quy trình kỹ thuật chuyên ngành vi sinh y học (tập 2).

4. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

4.1 Mục tiêu

- Khái quát được sơ đồ nhân sự, quy mô hoạt động, phân vùng làm việc và cách thức tổ chức các khâu trong quy trình xét nghiệm vi sinh – ký sinh trùng tại cơ sở thực tập;
- Phân tích được nguyên lý, kết quả của các xét nghiệm chuyên ngành vi sinh – ký sinh trùng, các quy tắc đảm bảo an toàn sinh học được thực hiện tại cơ sở y tế;

Áp dụng được các kỹ năng giao tiếp hiệu quả với bệnh nhân, đồng nghiệp trong thực tế tại cơ sở thực tập;

Thực hiện được các quy trình thực hành chuẩn (SOP), quản lý chất lượng phòng xét nghiệm y khoa, các biện pháp đảm bảo chất lượng và an toàn sinh học trong xét nghiệm vi sinh – ký sinh trùng;

Ý thức tuân thủ pháp luật, thể hiện sự hiểu biết về chuẩn mực đạo đức hành nghề và trách nhiệm xã hội;

Thể hiện thái độ tích cực trong học tập, cập nhật thông tin liên quan đến xét nghiệm vi sinh – ký sinh trùng.

4.2 Chuẩn đầu ra của học phần

Kiến thức:

- Khái quát được sơ đồ nhân sự, quy mô hoạt động, phân vùng làm việc và cách thức tổ chức các khâu trong quy trình xét nghiệm vi sinh – ký sinh trùng tại cơ sở thực tập;

- Phân tích được nguyên lý, kết quả của các xét nghiệm chuyên ngành vi sinh – ký sinh trùng, các quy tắc đảm bảo an toàn sinh học được thực hiện tại cơ sở thực tập;
- Tổng hợp được các quy trình thực hành chuẩn (SOP), quản lý chất lượng phòng xét nghiệm y khoa, các biện pháp đảm bảo an toàn sinh học trong xét nghiệm vi sinh – ký sinh trùng tại cơ sở thực tập;
- Xác định được cơ sở pháp lý của thực hành quản lý chất lượng phòng xét nghiệm y khoa, đảm bảo an toàn sinh học, xây dựng các quy trình thực hành chuẩn (SOP);

Kỹ năng:

- Thực hiện được các quy trình thực hành chuẩn (SOP), quản lý chất lượng phòng xét nghiệm y khoa, các biện pháp đảm bảo chất lượng và an toàn sinh học trong xét nghiệm vi sinh – ký sinh trùng;
- Áp dụng được các kỹ năng giao tiếp hiệu quả với bệnh nhân, đồng nghiệp trong thực tế tại cơ sở thực tập;

Mức tự chủ và trách nhiệm:

- Tuân thủ pháp luật, quy trình thực hành chuẩn (SOP) tại phòng xét nghiệm, chuẩn mực đạo đức hành nghề và trách nhiệm xã hội;
- Thể hiện thái độ tích cực trong học tập, cập nhật thông tin liên quan đến xét nghiệm vi sinh – ký sinh trùng.

Bảng trích ngang Matrix sự đóng góp mỗi học phần cho CĐR của CTĐT

Mã học phần	Tên học phần	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT							
		PLO_1 (K1)	PLO_2 (K2)	PLO_3 (S1)	PLO_4 (S2)	PLO_5 (S3)	PLO_6 (S4)	PLO_7 (A1)	PLO_8 (A2)
077675	Thực tập kỹ thuật xét nghiệm 1: Vi sinh – Ký sinh trùng	P	M	P	P	P	P	P	P

4.3 Mối liên hệ chuẩn đầu ra của học phần với chuẩn đầu ra của CTĐT

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) Hoàn thành học phần này, sinh viên có thể	Chuẩn đầu ra của CTĐT
	Kiến thức	
CLO1	Khái quát được sơ đồ nhân sự, quy mô hoạt động, phân vùng làm việc và cách thức tổ chức các khâu trong quy trình xét nghiệm vi sinh – ký sinh trùng tại cơ sở thực tập	PLO1 PLO2
CLO2	Phân tích được nguyên lý, kết quả của các xét nghiệm chuyên ngành vi sinh – ký sinh trùng, các quy tắc đảm bảo an toàn sinh học được thực hiện tại cơ sở thực tập.	PLO1 PLO2
CLO3	Tổng hợp được các quy trình thực hành chuẩn (SOP), quản lý chất lượng phòng xét nghiệm y khoa, các biện pháp đảm bảo an toàn sinh học trong xét nghiệm vi sinh – ký sinh trùng tại cơ sở thực tập	PLO1 PLO2
CLO4	Xác định được cơ sở pháp lý của thực hành quản lý chất lượng phòng xét nghiệm y khoa, đảm bảo an toàn sinh học, xây dựng các quy trình thực hành chuẩn (SOP)	PLO1, PLO2
	Kỹ năng	
CLO5	Thực hiện được các quy trình thực hành chuẩn (SOP), quản lý chất lượng phòng xét nghiệm y khoa, các biện pháp đảm bảo chất lượng và an toàn sinh học trong xét nghiệm vi sinh – ký sinh trùng.	PLO6
CLO6	Ứng xử hiệu quả với bệnh nhân, thành viên nhóm thực tập, người hướng dẫn thực tập trong thực tế làm việc tại cơ sở thực tập.	PLO3
CLO7	Tham gia làm việc nhóm; thực hiện thu nhận thông tin, xử lý và tổ chức công việc theo yêu cầu, linh hoạt giải quyết vấn đề; báo cáo kết quả thực nghiệm đúng quy cách.	PLO4 PLO5
	Mức tự chủ và trách nhiệm	
CLO8	Tuân thủ pháp luật, quy trình thực hành chuẩn (SOP) tại phòng xét nghiệm, quy định an toàn sinh học và chuẩn mực đạo đức hành nghề, trách nhiệm xã hội	PLO7
CLO9	Thể hiện thái độ tích cực trong học tập, cập nhật thông tin liên quan đến xét nghiệm vi sinh – ký sinh trùng	PLO8

5. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra bài học với chuẩn đầu ra học phần tương thích theo các phương pháp giảng dạy - học tập và phương pháp đánh giá

STT	Chuẩn đầu ra của bài học (LLOs)	Nội dung bài học	Liên quan đến chuẩn đầu ra của học phần	Phương pháp giảng dạy - học tập	Phương pháp đánh giá
1	LLO1. Khái quát được sơ đồ nhân sự, quy mô hoạt động của phòng xét nghiệm vi sinh – ký sinh trùng tại cơ sở thực tập LLO2. Mô tả được cách thức bố trí và các trang thiết bị sử dụng trong phòng xét nghiệm vi sinh – ký sinh trùng tại cơ sở thực tập LLO3. Xác định được vai trò của phòng xét nghiệm vi sinh – ký sinh trùng trong chẩn đoán lâm sàng. LLO4. Ứng xử hiệu quả với bệnh nhân, thành viên nhóm thực tập, người hướng dẫn thực tập trong thực tế làm việc tại cơ sở thực tập. LLO5. Tuân thủ các quy trình thực hành chuẩn (SOP) tại phòng xét nghiệm, quy định an toàn sinh học và chuẩn mực đạo đức hành nghề.	1. Tổng quan về cơ sở thực tập 2. Tổ chức – quy mô của phòng thí nghiệm vi sinh – ký sinh trùng tại cơ sở thực tập	CLO1, CLO6, CLO8, CLO9.	- Giảng viên: thuyết trình, giải thích cụ thể, đặt câu hỏi gợi mở, đặt câu hỏi trắc nghiệm. - Sinh viên: tiếp nhận thông tin từ giảng viên, trả lời câu hỏi ngắn, làm bài trắc nghiệm	- Đánh giá chuyên cần - Đánh giá trả lời câu hỏi - Đánh giá trả lời trắc nghiệm

STT	Chuẩn đầu ra của bài học (LLOs)	Nội dung bài học	Liên quan đến chuẩn đầu ra của học phần	Phương pháp giảng dạy - học tập	Phương pháp đánh giá
	LLO6. Chủ động trong việc thu thập – tiếp nhận – trao đổi các thông tin liên quan để hoàn thành bài báo cáo định kì.				
2	LLO1. Khái quát được trình tự thực hiện của một quy trình xét nghiệm LLO2. Xác định được cách thức lấy – vận chuyển – nhận – bảo quản mẫu bệnh phẩm phù hợp với mỗi loại bệnh phẩm. LLO3. Thực hiện được các quy trình thực hành chuẩn (SOP) gồm lấy – vận chuyển – nhận – bảo quản mẫu bệnh phẩm. LLO4. Xác định được cơ sở pháp lý của thực hành quản lý chất lượng phòng xét nghiệm y khoa, đảm bảo an toàn sinh học của các khâu lấy – vận chuyển – nhận – bảo quản mẫu bệnh phẩm. LLO5. Ứng xử hiệu quả với bệnh nhân, thành viên nhóm thực tập, người hướng dẫn thực tập trong thực tế làm việc tại cơ sở thực tập.	1. Trình tự thực hiện của một quy trình xét nghiệm 2. Các loại bệnh phẩm thường gặp 3. Hướng dẫn thu thập bệnh phẩm 4. Hướng dẫn vận chuyển – bảo quản bệnh phẩm 5. Các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến lấy – vận chuyển – nhận – bảo quản mẫu bệnh phẩm	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO8, CLO9.	- Giảng viên: thuyết trình, giải thích cụ thể, đặt câu hỏi gợi mở, đặt câu hỏi trắc nghiệm, hướng dẫn SOP và quy định tại cơ sở thực tập. - Sinh viên: tiếp nhận thông tin từ giảng viên, trả lời câu hỏi ngắn, làm bài trắc nghiệm, thực hiện đúng SOP và tuân thủ quy định tại cơ sở thực tập.	- Đánh giá chuyên cần - Đánh giá trả lời câu hỏi - Đánh giá trả lời trắc nghiệm

STT	Chuẩn đầu ra của bài học (LLOs)	Nội dung bài học	Liên quan đến chuẩn đầu ra của học phần	Phương pháp giảng dạy - học tập	Phương pháp đánh giá
	LLO6. Tuân thủ các quy trình thực hành chuẩn (SOP) tại phòng xét nghiệm, quy định an toàn sinh học và chuẩn mực đạo đức hành nghề và trách nhiệm xã hội. LLO7. Chủ động học tập, bồi dưỡng và cập nhật kiến thức về các văn bản quy phạm liên quan.				
3	LLO1. Khái quát được quy trình nuôi cấy phân lập vi khuẩn từ mẫu bệnh phẩm, định danh vi khuẩn từ bệnh phẩm lâm sàng LLO2. Mô tả được nguyên tắc, cách thức thực hiện các kỹ thuật kháng sinh đồ LLO3. Giải thích được cơ sở lý thuyết của các kỹ thuật xét nghiệm nâng cao (miễn dịch, sinh học phân tử...) để định danh và xác định tính kháng thuốc của vi sinh vật. LLO4. Thực hiện được các quy trình thực hành chuẩn để phân lập, nuôi cấy, định	1. Quy trình nuôi cấy – định danh vi khuẩn 2. Kháng sinh đồ 3. Ứng dụng kỹ thuật miễn dịch trong chẩn đoán vi sinh 4. Ứng dụng kỹ thuật sinh học phân tử trong chẩn đoán vi sinh	CLO2, CLO3, CLO5, CLO7, CLO8, CLO9.	- Giảng viên: thuyết trình, giải thích cụ thể, đặt câu hỏi gợi mở, đặt câu hỏi trắc nghiệm, hướng dẫn SOP và quy định tại cơ sở thực tập. - Sinh viên: tiếp nhận thông tin từ giảng viên, trả lời câu hỏi ngắn, làm bài trắc nghiệm, thực hiện đúng SOP	- Đánh giá chuyên cần - Đánh giá trả lời câu hỏi - Đánh giá báo cáo thực tập

			hoặc về sớm tối đa 01 lần.		

Rubric 2: Đánh giá Thực tập					
Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)	Tốt (100%)	Khá (75%)	Trung bình (50%)	Kém (0%)
Thể hiện đạo đức nghề nghiệp	10	Tuân thủ nội quy	Có sai sót nhỏ	Có sai sót quan trọng nhưng đã sửa đổi theo góp ý	Sai sót và không sửa theo góp ý
	10	Tự chủ, tự chịu trách nhiệm	Thực hiện nghiêm túc công việc được giao	Thực hiện phần lớn công việc được giao nhưng đôi khi còn lơ là	Thiếu trách nhiệm
Giao tiếp hiệu quả	10	Chủ động giao tiếp thành công	Thực hiện giao tiếp theo yêu cầu và hoàn thành tốt	Có thực hiện giao tiếp theo yêu cầu nhưng còn một số hạn chế	Không giao tiếp
Giải quyết công việc chuyên môn tốt	35	Giải quyết công việc chuyên môn một cách sáng tạo	Làm tốt phần lớn công việc, còn hạn chế ở một số ít kỹ năng	Thực hiện tương đối tốt công việc, còn hạn chế ở nhiều kỹ năng	Thực hiện chưa tốt tất cả công việc chuyên môn
	35	Giải quyết thành công vác vấn đề thực tiễn tại cơ sở	Giải quyết khá tốt những vấn đề thực tiễn tại cơ sở, còn rất ít hạn chế	Giải quyết tương đối tốt các vấn đề thực tiễn tại cơ sở, còn nhiều hạn chế	Không giải quyết vấn đề thực tiễn tại cơ sở, nhiều sai sót quan trọng

8. Quy định của môn học

8.1. Quy định về nộp bài tập, bài kiểm tra:

Sinh viên sẽ bị 0 (không) điểm nếu không hoàn thành và không nộp bài tập/bài kiểm tra/báo cáo được giao (không đúng về thời gian, quy định, biểu mẫu) và không đúng yêu cầu theo sự phân công nhiệm vụ giảng viên hướng dẫn và nhóm với tinh thần làm việc thiếu phối hợp, tôn trọng, không trách nhiệm, tính kỷ luật kém, công kích trong nhóm.

8.2. Quy định về chuyên cần:

Sinh viên sẽ bị 0 (không) điểm tổng kết học phần học phần nếu không tham dự đầy đủ buổi học tại cơ sở thực tế.

8.3. Quy định về cấm thi:

Sinh viên sẽ bị 0 (không) điểm tổng kết học phần học phần nếu vi phạm về thái độ, đạo đức, nội quy, quy định thực tập của khoa và của cơ sở thực tế.

9. Cơ sở vật chất đảm bảo phục vụ cho học phần:

9.1. Phòng học, phòng thực hành: phòng học, giảng đường, phòng thực hành tại cơ sở thực tế.

9.2. Phương tiện phục vụ giảng dạy: thiết bị âm thanh (ampli, loa, micro); camera giám sát, điều hòa không khí, máy chiếu/màn hình tivi…

9.3. Thư viện: cơ sở quận 4

10. Danh sách giảng viên, giảng viên hỗ trợ có thể tham gia giảng dạy

a) Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Lê Quang Hạnh Thư	Học hàm, học vị: Thạc sĩ
Địa chỉ cơ quan: Lầu 4, 300A Nguyễn Tất Thành, P.13, Q.4, Tp.HCM	Điện thoại liên hệ: 0907.799.790
Email: lqhthu@ntt.edu.vn	Website:
Cách liên lạc với giảng viên: email (lqhthu@ntt.edu.vn)	

b) Giảng viên hỗ trợ môn học/ trợ giảng (nếu có)

Họ và tên:	Học hàm, học vị:
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email:	Website:
Cách liên lạc với giảng viên:	

c) Giảng viên doanh nhân/ Cán bộ hướng dẫn của doanh nghiệp (nếu có)

Họ và tên:	Học hàm, học vị:
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web:
Cách liên lạc với giảng viên:	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 9 tháng 6 năm 2023

Trưởng Khoa
(Ký ghi rõ họ tên)

GS.TS. Nguyễn Văn Thanh

Người biên soạn
(Ký ghi rõ họ tên)

ThS. Lê Quang Hạnh Thư

HIỆU TRƯỞNG
Phê duyệt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH

TS. Trần Ái Cầm

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
NGÀY 06/7/2024
SỐ ..... QUYỂN: ..... CTBS

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH

TL. HIỆU TRƯỞNG
CHÁNH VĂN PHÒNG TRƯỜNG

ThS. Hoàng Hữu Tiến